TÒA ÁN ND HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187 /2017/QĐST - HNGĐ	*Phú Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thô lý sè: 246/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: - Chị Trần Thị B, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm Đ, Xóm Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm Đ, Xóm Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*****Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

*****Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn K đều xác định không có.

*****Về tài sản chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, mà đã tự thỏa thuận về tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa về tài sản chung của vợ chồng, theo đó chị Trần Thị B trả lại cho anh Nguyễn Văn K toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất có nguồn gốc do bố mẹ chồng tặng cho. Cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Văn K được quyền sử dụng 02 thửa đất trong giấy chứng nhận QSD đất số CA 399660 do UBND huyện P cấp ngày 08/02/2016, gồm các thửa:

- Thửa số 727 tờ bản đồ địa chính số 13 Xóm Đ, huyện P, diện tích 122m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm khác.

- Thửa số 730 tờ bản đồ địa chính số 13 Xóm Đ, huyện P, diện tích 67,5m^2, mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.

+ Anh Nguyễn Văn K được quyền sử dụng 04 thửa đất trong giấy chứng nhận QSD đất số CA 399659 do UBND huyện P cấp ngày ngày 08/02/2016, gồm các thửa:

- Thửa số 732 tờ bản đồ địa chính số 13 Xóm Đ, huyện P, diện tích 360m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại.

- Thửa số 733 tờ bản đồ địa chính số 13 Xóm Đ, huyện P, diện tích 200m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác.

- Thửa số 1145 tờ bản đồ địa chính số 14 Xóm Đ, huyện P, diện tích 200m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác.

- Thửa số 760 tờ bản đồ địa chính số 15 Xóm Đ, huyện P, diện tích 350m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại.

*Công nợ chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn K đều xác định không có.

*Về án phí: ChÞ Trần Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm n¨m m-ư¬i nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên ngày 23/11/2017 tại biên lai số 0000270. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện P;
- UBND Xóm Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nhường